

D, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 11/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024.

***Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Cẩm G – sinh năm 1993

Địa chỉ: KP. L, thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc N – sinh năm 1991

Trú tại: KP. L, thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm G và anh Nguyễn Ngọc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Lê Thị Cẩm G và anh Nguyễn Ngọc N có 01 con chung: Đặng Nguyễn Thiện H – sinh ngày 15/01/2016. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn chị G được trực tiếp nuôi con, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng chẵn*). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 26/02/2024 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Lê Thị Cẩm G và anh Nguyễn Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Cẩm G tự nguyện chịu án phí HNGĐ – ST và án phí Dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Ngọc N nên chị G phải chịu tổng cộng 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*), được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) chị G đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0000985 ngày 12/01/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh PY;
- VKSND H. D;
- UBND thị trấn H;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long